



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 6

Số 64 (01/6/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 06-5-2009 | Chỉ thị số 07/2009/CT-UBND về đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh cúm A (H1N1) ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                                   | 3  |
| 09-5-2009 | Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND về đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.   | 10 |
| 09-5-2009 | Chỉ thị số 09/2009/CT-UBND về tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông năm học 2008 - 2009 và công tác tuyển sinh năm 2009 - 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 17 |

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- |           |  |    |
|-----------|--|----|
| 28-4-2009 | Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 3 thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3. | 20 |
| 14-5-2009 | Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3.              | 22 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

- 27-4-2009 - Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9. 31

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

- 06-5-2009 - Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện Củ Chi. 46
- 15-5-2009 - Chỉ thị số 03/2009/CT-UBND về phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn trong 2 năm 2009 - 2010. 53

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2009/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2009

**CHỈ THỊ****Về đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>)  
ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Theo thông báo của Tổ chức Y tế Thế giới, dịch cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) đã xuất hiện tại 18 quốc gia, 2 quốc gia có trường hợp tử vong là Mexico và Mỹ. Tính đến ngày 03 tháng 5 năm 2009 tại Mỹ đã phát hiện 226 trường hợp dương tính với cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>), trong đó có một bé trai 23 tháng tuổi đến từ Mexico đã tử vong. Tại Mexico đã xác định 506 trường hợp mắc bệnh, trong đó có 19 trường hợp tử vong. Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới Margaret Chan nói rằng, những diễn biến tại Mexico và Mỹ đã đặt cộng đồng quốc tế trước một tình trạng y tế khẩn cấp có quy mô toàn cầu và nâng mức báo động đại dịch lên cấp 5. Đến nay, dịch cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) có khả năng lây lan từ người sang người và tiếp tục lan rộng sang nhiều quốc gia khác như Áo (1), Canada (85), Hồng Kông/Trung Quốc (1), Costa Rica (1), Đan Mạch (1), Pháp (2), Đức (8), Ai-len (1), Israel (3), Ý (1), Hà Lan (1), New Zealand (4), Nam Triều Tiên (1), Tây Ban Nha (40), Thụy Sĩ (1), Anh (15)... Tuy nhiên, đến nay tại các ổ dịch chưa ghi nhận trường hợp heo bị mắc bệnh. Đầu thế kỷ 20, vào năm 1918, dịch cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) đã khởi phát tại Tây Ban Nha, sau đó lan rộng và gây tử vong cho khoảng 40 triệu người trên thế giới.

Thực hiện Công điện số 639/CĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn cấp phòng, chống dịch cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) trên người;

Thực hiện Công văn số 2492/BYT-DPMT ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường phòng, chống dịch cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) và bệnh dịch mùa hè;

Thực hiện Chỉ thị số 1141/CT-BNN-TY ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, đề phòng dịch cúm lợn;

Trước tình hình dịch cúm A ( $H_1N_1$ ) trên người đang tiếp tục lan rộng; để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe của nhân dân thành phố, tránh gây tâm lý hoang mang, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch cúm A ( $H_1N_1$ ) như sau:

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:**

a) Củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cúm (bao gồm cúm A  $H_1N_1$ ,  $H_5N_1$ , trên người và trên gia cầm, gia súc).

b) Khẩn trương tổ chức triển khai hệ thống giám sát phát hiện, cách ly kiểm dịch đối với người nhiễm hoặc có nguy cơ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ), đặc biệt đối với người nhập cảnh vào Việt Nam từ các nước, vùng lãnh thổ có dịch, bao gồm các hoạt động cụ thể sau:

- Chỉ đạo hệ thống Công an phường - xã, thị trấn, Ban Điều hành Khu phố, Ấp, Tổ dân phố, Tổ nhân dân... tăng cường quản lý người nhập cảnh cư trú trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi, giám sát tình trạng sức khỏe của người nhập cảnh cư trú trên địa bàn; người cư trú trên địa bàn có tiếp xúc với người nhiễm hoặc có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ):

+ Đối với người nhập cảnh từ các vùng có người mắc cúm A ( $H_1N_1$ ) đã được xác định: thực hiện các biện pháp giám sát cấp 1 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

+ Đối với người nhập cảnh cùng chuyến bay với người nghi ngờ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ): thực hiện các biện pháp giám sát cấp 2 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

+ Đối với người nhập cảnh cùng chuyến bay với người nhiễm hoặc có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ): thực hiện các biện pháp giám sát cấp 3 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

+ Đối với người có tiếp xúc với người nghi ngờ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ): thực hiện các biện pháp giám sát cấp 1 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

+ Đối với người có tiếp xúc thông thường với người nhiễm hoặc có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ): thực hiện các biện pháp giám sát cấp 2 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

+ Đối với người tiếp xúc gần (người chăm sóc, sống cùng hoặc tiếp xúc trực tiếp với các dịch tiết đường hô hấp hoặc dịch cơ thể của người có thể nhiễm hoặc đã được xác định nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ) với người có thể nhiễm hoặc đã được xác định nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ): thực hiện các biện pháp giám sát cấp 3 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

- Chuẩn bị sẵn sàng ít nhất một khu vực cách ly kiểm dịch tập trung đối với những người thuộc diện phải giám sát cấp 3 theo chỉ định của Sở Y tế.

c) Chỉ đạo bệnh viện quận, huyện chuẩn bị sẵn sàng khu cách ly điều trị để cách ly người bệnh nghi ngờ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ), tổ chức chẩn đoán xác định và điều trị kịp thời, hiệu quả; chuẩn bị đầy đủ thuốc và các phương tiện cần thiết cho chẩn đoán và chữa trị cho người bệnh.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các biện pháp vệ sinh môi trường cho nhân dân từ cá nhân đến khu ăn ở, sinh hoạt và khu vực công cộng. Có kế hoạch cụ thể tổng vệ sinh môi trường hàng tuần vào ngày thứ bảy, chủ nhật ở phường - xã, thị trấn, khu phố...

## **2. Sở Y tế:**

a) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế thực hiện kiểm dịch chặt chẽ đối với hành khách xuất nhập cảnh qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất, qua các cửa khẩu, bến cảng và các tàu ở phao số 0 Vũng Tàu. Đặc biệt kiểm soát chặt chẽ, lập danh sách hành khách xuất phát hoặc đi qua các nước, các vùng lãnh thổ có dịch cúm A ( $H_1N_1$ ), nhất là đối với các chuyến bay có người nghi ngờ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ).

b) Hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi kiểm tra các quận, huyện, sở, ngành thực hiện việc tổ chức, vận hành hệ thống giám sát, cảnh báo, cách ly kiểm dịch trên toàn thành phố, kịp thời phát hiện người nhiễm, người có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ). Chỉ đạo Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố và các Trung tâm Y tế Dự phòng quận, huyện triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các biện pháp vệ sinh, diệt khuẩn, phòng ngừa không để dịch bệnh lây lan.

c) Chuẩn bị sẵn sàng khu vực cách ly kiểm dịch đối với các đoàn người nhập cảnh có tiếp xúc với người nhiễm hoặc có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ) cần phải áp dụng biện pháp cách ly kiểm dịch tập trung.

d) Chỉ đạo các bệnh viện sẵn sàng tiếp nhận, cách ly theo quy định và điều trị miễn phí cho người bệnh được xác định nhiễm hoặc có thể hoặc nghi ngờ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ). Các Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Bệnh viện Nhi

Đông 2, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch ngoài việc tiếp nhận bệnh nhân từ sân bay, bến cảng... còn có trách nhiệm cơ động hỗ trợ chẩn đoán và chữa trị cho tuyến dưới tại thành phố và các tỉnh trong khu vực khi có yêu cầu.

đ) Chuẩn bị đầy đủ thuốc, hóa chất, thiết bị, phương tiện cần thiết cho phòng, chống dịch.

### **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Phối hợp Sở Y tế trong công tác giám sát dịch bệnh.

b) Chỉ đạo Chi cục Thú y tập trung triển khai thực hiện các biện pháp sau:

+ Thực hiện công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh đến từng hộ chăn nuôi. Chuẩn bị test, kit xét nghiệm giám sát dịch bệnh. Tăng cường giám sát dịch tễ trên địa bàn kết hợp lấy mẫu xét nghiệm đánh giá, giám sát sự lưu hành của vi rút cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>, H<sub>5</sub>N<sub>1</sub>) tại các cơ sở chăn nuôi. Phối hợp với Trung tâm Thú y Vùng VI lấy mẫu để xác định chính xác nguồn vi rút gây bệnh, nhằm có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả. Phối hợp kiểm soát chặt chẽ sản phẩm động vật ngoại nhập.

+ Chuẩn bị đầy đủ hóa chất tiêu độc sát trùng, cung cấp hóa chất, hướng dẫn cho người chăn nuôi gia súc, gia cầm thường xuyên tiêu độc sát trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, các cơ sở giết mổ; xử lý chất thải chăn nuôi.

+ Phối hợp với các ngành thực hiện chống giết mổ gia súc, gia cầm trái phép. Phối hợp với Chi cục Thú y các tỉnh trong việc kiểm tra nguồn gốc đàn gia súc, gia cầm đưa vào thành phố tiêu thụ.

+ Hướng dẫn người chăn nuôi, giết mổ, chế biến, tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh sử dụng các trang bị bảo hộ tối thiểu như: khẩu trang, găng tay, kính, quần áo bảo hộ. Sau khi tiếp xúc phải rửa tay chân bằng nước xà bông để phòng mầm bệnh lây sang người. Người bị bệnh, nhất là sốt, cảm cúm không được tiếp xúc, chăm sóc đàn heo.

+ Theo dõi cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh, cung cấp thông tin về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho các cơ quan thông tin để thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, định hướng dư luận.

+ Hoàn tất việc tiêm phòng đợt I năm 2009 các loại bệnh theo quy định trong tháng 5 năm 2009, sau đó tiếp tục tiêm phòng bổ sung thường xuyên theo lứa tuổi.

### **4. Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn:**

Chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi trực thuộc Tổng Công ty triển khai các biện pháp an toàn sinh học, giám sát công nhân từng khu vực chăn nuôi, hạn chế tham quan; chấp

hành nghiêm túc việc khai báo kiểm dịch, thực hiện tiêu độc khử trùng chuồng trại định kỳ.

### **5. Sở Công Thương:**

a) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, giám sát giá cả thị trường, tránh những trường hợp đầu cơ, tung tin thất thiệt về tình hình dịch bệnh, gây biến động giá cả thực phẩm thiết yếu cung cấp cho người dân thành phố.

b) Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các điểm mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm trái phép.

c) Chỉ đạo Đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường mật độ kiểm tra tại 4 cửa ngõ ra vào thành phố, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận của cơ quan thú y.

d) Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ, đặc biệt là chợ đầu mối Tân Xuân và Bình Điền - Thủ Đức tăng cường công tác phối hợp với ngành thú y kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh thịt gia súc, gia cầm không qua kiểm soát giết mổ.

### **6. Công an thành phố:**

a) Tiếp tục thực hiện các biện pháp phối hợp liên ngành kiểm tra, ngăn chặn, xử lý việc vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trái phép.

b) Chỉ đạo Công an quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện việc lập danh sách người nhập cảnh (nhất là người đến hoặc trở về từ các vùng có trường hợp mắc bệnh cúm A ( $H_1N_1$ ), người có tiếp xúc với người nhiễm hoặc có thể nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ) theo yêu cầu của ngành y tế và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

c) Hỗ trợ ngành y tế và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện giám sát, cách ly kiểm dịch theo quy định, nhất là đối với các trường hợp cưỡng chế cách ly đối với các đối tượng trong diện giám sát nhưng cố tình không tuân thủ các yêu cầu giám sát phòng, chống lây lan dịch bệnh.

### **7. Cảng vụ sân bay Tân Sơn Nhất và Công an cửa khẩu (A18):**

a) Phối hợp, hỗ trợ Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế thực hiện tốt việc giám sát phát hiện các hành khách nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ), cách ly và vận chuyển về các bệnh viện thành phố.

b) Phối hợp cung cấp cho ngành y tế thành phố danh sách hành khách trên các chuyến bay đến từ các vùng có dịch cúm A ( $H_1N_1$ ), các chuyến bay có hành khách nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ) để giám sát tại cộng đồng.

### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn:**

Khẩn trương tổ chức triển khai hệ thống giám sát phát hiện, cách ly kiểm dịch đối với người nhiễm hoặc có nguy cơ nhiễm cúm A ( $H_1N_1$ ), đặc biệt đối với người nhập cảnh vào Việt Nam, nhất là từ các nước, vùng lãnh thổ có dịch, bao gồm các hoạt động cụ thể sau:

a) Chỉ đạo các khách sạn, nhà nghỉ... tăng cường quản lý, lập danh sách người nhập cảnh cư trú tại khách sạn, nhà nghỉ.

b) Theo dõi, giám sát tình trạng sức khỏe của người nhập cảnh cư trú tại các khách sạn, nhà nghỉ (kể cả đối với các đoàn văn hóa, thể thao nước ngoài vào thành phố biểu diễn, thi đấu).

c) Đối với người nhập cảnh từ các vùng có các trường hợp mắc cúm A ( $H_1N_1$ ) đã được xác định: thực hiện các biện pháp giám sát cấp 1 (theo hướng dẫn cụ thể của ngành y tế).

### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp:**

a) Tăng cường giám sát, phát hiện kịp thời các trường hợp mắc bệnh cúm nhiều người trong cùng một tập thể, tại các xí nghiệp, trường học, ký túc xá, nhà trọ.

b) Giáo dục hướng dẫn cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, tuân thủ các biện pháp giám sát cách ly của ngành y tế khi có trường hợp bệnh xảy ra.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì phối hợp với Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân và các cơ quan thông tấn báo chí liên hệ ngành y tế, ngành thú y thường xuyên và kịp thời thông báo cho nhân dân tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch cúm A ( $H_1N_1$ ), định hướng dư luận, để nhân dân chấp hành tốt các quy định, chủ động, tự giác tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch đạt hiệu quả cao nhất, bảo vệ an toàn sức khỏe của nhân dân và giảm thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra. Tuy nhiên, cần chú ý thông tin cung cấp phải đảm bảo chính xác trung thực, không gây tâm lý hoang mang, lo lắng, ảnh hưởng xấu tới sản xuất, chăn nuôi gia súc gia cầm và nhu cầu sử dụng thực phẩm thường xuyên của xã hội.

### **11. Sở Ngoại vụ:**

a) Thông tin đầy đủ cho các cơ quan ngoại giao của các nước về tình hình dịch bệnh và hoạt động phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.



b) Phối hợp với các cơ quan ngoại giao của các nước để yêu cầu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn thành phố tuân thủ nghiêm túc các quy định kiểm dịch.

**12. Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Lực lượng Thanh niên xung phong:**

Sẵn sàng hỗ trợ ngành y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch khi có yêu cầu.

**13. Sở Tài chính:**

Đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư thiết yếu cho công tác phòng, chống dịch. Hỗ trợ ngành y tế thực hiện mua khẩn cấp hai máy đo thân nhiệt theo hình thức chỉ định thầu.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể:**

Tăng cường công tác thông tin, vận động, hướng dẫn nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng dịch cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Động viên, nhắc nhở cán bộ, nhân viên, đoàn viên, hội viên thuộc diện giám sát thực hiện nghiêm túc các yêu cầu giám sát của ngành y tế và chính quyền địa phương.

**15. Chế độ báo cáo:**

Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện báo cáo theo quy định cho Sở Y tế, cơ quan thường trực phòng, chống cúm A (H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) trên người.

Sở Y tế thực hiện báo cáo kịp thời, chính xác, đầy đủ cho Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình dịch bệnh, kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

Do tính cấp bách trong công tác phòng, chống dịch nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, góp phần ổn định tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2009/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2009

## **CHỈ THỊ**

### **Về đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố**

Trong thời gian qua, nhất là từ khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 5152/UBND-ĐTMT ngày 10 tháng 8 năm 2007 về tập trung thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố đã có diễn biến khá tốt, tai nạn giao thông trong năm 2008 đã giảm đáng kể so với năm 2007 trên cả 3 mặt: số vụ tai nạn giao thông giảm 226 vụ (-16,36%), số người chết do tai nạn giao thông giảm 129 người (-11,54%), số người bị thương giảm 377 người (-47,51%); ý thức chấp hành pháp luật giao thông của người tham gia giao thông tốt hơn.

Tuy nhiên, kết quả nói trên chưa đạt yêu cầu như mong muốn và chưa thật sự bền vững do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đặc biệt, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố trong những tháng đầu năm 2009 lại có chiều hướng xấu đi, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông diễn biến phức tạp, cần phải thực hiện đồng bộ và quyết liệt hơn nữa với nhiều biện pháp của tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể, các địa phương và nhân dân mới có thể giảm thiểu tai nạn giao thông và kiềm chế ùn tắc giao thông trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2009 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

## 1. Công an thành phố:

- Tăng cường hoạt động tuần tra, xử lý, nhất là trên các tuyến đường và vào thời gian thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, nơi có khả năng phát sinh các hiện tượng gây rối trật tự công cộng như: tụ tập thành từng nhóm xe gắn máy chạy lạng lách, đánh võng, hoặc có dấu hiệu đua xe trái phép; tập trung phát hiện, xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm là nguyên nhân cơ bản trực tiếp gây ra tai nạn giao thông.

- Phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố thực hiện thí điểm việc kết hợp xử lý hành chính với giáo dục pháp luật đối với người vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Ngoài việc xử phạt theo Thông tư liên tịch số 04/2008/TTLT-BCA-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải về học và kiểm tra lại Luật Giao thông đường bộ đối với các trường hợp vi phạm bị tước giấy phép lái xe, sử dụng hình thức phạt bổ sung, buộc người vi phạm xem trung bày hình ảnh, phim tư liệu về nguyên nhân, hiện trường và các hậu quả do tai nạn giao thông gây ra nhằm nâng cao hiệu quả tính giáo dục, khuyến cáo đối với người vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; có biện pháp nâng cao tỷ lệ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm qua hình ảnh.

- Rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 22/2007/TT-BCA ngày 12 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn việc thông báo đến nơi cư trú hoặc nơi công tác, học tập của người có hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông.

- Bố trí đủ lực lượng tại các giao lộ, các vị trí có rào chắn thi công công trình chiếm dụng mặt đường, thường xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm để điều hòa giao thông, kịp thời giải tỏa nhanh các hiện tượng gây ùn tắc giao thông.

- Phối hợp với Đoàn Kiểm tra liên ngành đường bộ, đường sắt (Đoàn Kiểm tra Nghị định 14/CP) thuộc Ban An toàn giao thông thành phố để tăng cường khảo sát, tổ chức giao thông trên các tuyến đường trọng điểm, các quốc lộ, lập hồ sơ đề xuất giải quyết các điểm đen về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Phối hợp với Đoàn Kiểm tra liên ngành đường thủy (Đoàn Nghị định 09/CP) thuộc Ban An toàn giao thông thành phố để tăng cường kiểm tra trên các tuyến thủy nội địa thành phố; xử lý nghiêm các phương tiện thủy không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn, vi phạm về điều kiện đăng ký, đăng kiểm, người điều khiển phương tiện thủy không có giấy phép, chứng chỉ chuyên môn hoặc có giấy phép, chứng chỉ không phù hợp.

- Cung cấp kịp thời thông tin hàng ngày về số vụ tai nạn giao thông, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông cho các cơ quan báo, đài để cập nhật thông tin, ghi hình, biên tập và phát sóng.

## **2. Sở Giao thông vận tải:**

- Tăng cường công tác kiểm tra hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ để kịp thời sửa chữa những hư hỏng, khuyết tật: duy tu, sửa chữa cầu, đường bộ, đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, cọc tiêu biển báo hiệu giao thông; phục hồi các vạch sơn dừng xe tại giao lộ, vạch sơn cho người đi bộ băng ngang đường, vạch sơn phân luồng trên các tuyến đường đạt chất lượng theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên các công trình thi công có rào chắn chiếm dụng mặt đường trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm đối với các đơn vị thi công đào đường không đúng tiến độ, không thực hiện đầy đủ các quy định về thiết lập, tổ chức quản lý công trường thi công (bảng thông tin công trường, phương án điều tiết giao thông, phương án đào đường và tái lập mặt đường...).

- Có kế hoạch cải thiện hoạt động xe buýt, nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút hành khách, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, sinh viên, học sinh và nhân dân thành phố sử dụng xe buýt để đi lại, hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân.

- Tăng cường quản lý công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe; tổ chức giám sát chặt chẽ việc sát hạch để bảo đảm kết quả chính xác, khách quan, công khai; tăng cường chỉ đạo các trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố, Sở Giao thông vận tải và Công an thành phố để xây dựng và thực hiện thí điểm chương trình giáo dục về trật tự an toàn giao thông cho học sinh tiểu học, đề xuất kế hoạch tổ chức giảng dạy trật tự an toàn giao thông ở các cấp học khác từ năm học 2009 - 2010; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho học sinh ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông và văn minh nơi công cộng.

- Vận động phụ huynh và tất cả học sinh (kể cả học sinh mẫu giáo và tiểu học) đều đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy; giáo dục, yêu cầu học sinh đi xe đạp điện làm quen việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông để chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

- Phối hợp với Công an thành phố để tăng cường ngăn chặn và xử lý nghiêm những học sinh vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông, nhất là vào giờ đến trường và giờ tan trường.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan báo chí thành phố để lập chuyên trang, chuyên mục và tăng tần suất đăng, phát tin, bài tuyên truyền phổ biến về văn minh đô thị và Luật Giao thông đường bộ năm 2008; về Luật Giao thông đường thủy nội địa; về các quy định về hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; trật tự lòng, lề đường cùng các quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

- Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố có trách nhiệm thực hiện các bản tin, phóng sự ngắn về tình hình trật tự an toàn giao thông thành phố, phát sóng trước và sau chương trình chính mỗi ngày vào giờ có đông người nghe, xem đài.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố để xây dựng tiêu chí và phương án tuyên truyền bằng pa nô và các hình thức khác về trật tự an toàn giao thông và văn minh đô thị; nghiên cứu, đề xuất các hình thức tuyên truyền hiệu quả, bảo đảm mỹ quan đô thị và phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố (thay thế hình thức tuyên truyền bằng băng rôn ngang, dọc trên đường phố), trình Ủy ban nhân dân thành phố duyệt trong quý II năm 2009.

- Chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc như Trung tâm Văn hóa thành phố, Trung tâm Thông tin Triển lãm thành phố và hướng dẫn Trung tâm văn hóa các quận - huyện xây dựng các chương trình, tiết mục, tuyên truyền cổ động về đề tài bảo đảm trật tự an toàn giao thông, văn hóa giao thông và văn minh đô thị.

- Phát động phong trào xây dựng nếp văn hóa giao thông và thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên 4 tuyến đường kiểu mẫu và 11 tuyến đường điểm cấp thành phố để làm cơ sở nhân rộng trên 63 tuyến đường điểm cấp quận - huyện và các tuyến đường khác trên địa bàn thành phố.

#### **6. Sở Tư pháp:**

- Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố, Đài Truyền hình thành phố xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, trước mắt tập trung giáo dục về Luật Giao thông đường bộ năm 2008

cho phù hợp với từng đối tượng; trước hết cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ - chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân và nhân dân lao động.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và chuẩn bị đủ số lượng đạt trình độ theo yêu cầu công tác.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Y tế để theo dõi, chuẩn bị kế hoạch tổ chức thi và cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

### **8. Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông các quận - huyện:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân lao động trên địa bàn quận - huyện quản lý; đưa nội dung tuyên truyền đến từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, đến từng phường - xã, khu phố, tổ dân phố.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải để thực hiện nghiêm Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông; không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép, có biện pháp xử lý, giải tán nhanh các hành vi tụ tập nhiều xe gắn máy để chạy lạng lách, đánh võng, gây rối trật tự công cộng.

- Chủ động điều phối lực lượng Công an và các lực lượng khác của quận - huyện để tăng cường bố trí tại các công trình có rào chắn thi công chiếm dụng mặt đường để giải tỏa kịp thời các sự cố gây ùn tắc giao thông.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Ban An toàn giao thông quận - huyện phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn mình phụ trách.

### **9. Ban An toàn giao thông thành phố:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng nội dung, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tập trung các hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động bằng những hình ảnh, sự việc và tình huống cụ thể đã xảy ra trên

thực tế liên quan đến trật tự an toàn giao thông, cần chú ý đến nội dung tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng, nhất là các đối tượng thuộc nhóm có nguy cơ thường gây ra tai nạn giao thông; nêu điển hình hành vi ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông, văn minh nơi công cộng, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông (nên nghiên cứu thay thế dần hình thức tuyên truyền trên giấy in, tờ rơi, tờ bướm bằng những kỹ thuật tiên tiến khác).

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành viên, các sở - ngành thành phố, các quận - huyện để có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến từng công chức, viên chức, công nhân, nhân dân lao động, sinh viên, học sinh; đi sâu vào từng khu dân cư, hộ gia đình.

- Chủ động có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, thường xuyên làm việc với Ủy ban nhân dân các quận - huyện để phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc ở từng địa phương trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của 02 đoàn kiểm tra liên ngành (Đoàn 14/CP và Đoàn 09/CP) và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế hoạt động của mỗi đoàn.

- Phối hợp với Sở Tài chính và Công an thành phố để lập kế hoạch dự toán kinh phí cho tăng cường, bổ sung trang thiết bị chuyên dùng và kinh phí hoạt động phục vụ cho nhu cầu công tác của 02 đoàn kiểm tra liên ngành (Đoàn 14/CP và Đoàn 09/CP), trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 5 năm 2009.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các quận - huyện trên địa bàn thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, công nhân, sinh viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân thành phố ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên cả 3 lĩnh vực đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.**

### **11. Đề nghị Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh:**

Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố, các đoàn thể thành phố, Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban An toàn giao thông các quận - huyện phát động phong trào xây dựng ý thức thực hiện nếp sống văn minh đô thị và chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong đoàn viên, thanh -

thiếu niên, thông qua hoạt động hội thi, hội trại, chiến dịch “Mùa hè xanh”, hưởng ứng “Tháng An toàn giao thông”... Cần chú trọng tuyên truyền trong lực lượng học sinh trung học phổ thông, thanh niên công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất và thanh niên nông thôn.

**12.** Các cấp ủy Đảng và Thủ trưởng các sở - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức, xây dựng và phát động phong trào thi đua thực hiện trách nhiệm và tính gương mẫu của từng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ - chiến sĩ lực lượng vũ trang; trách nhiệm của đoàn viên, hội viên, sinh viên, học sinh trong việc chấp hành và vận động, tuyên truyền gia đình, người thân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt cơ quan, tổ chức, đơn vị, khu phố, tổ dân phố...; Tổ chức ít nhất một (01) tháng một lần.

Ban An toàn giao thông thành phố là cơ quan đầu mối, theo dõi hoạt động chung, tổng hợp báo cáo, đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị có thành tích và phê bình những đơn vị yếu kém trong tổ chức thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ ba (03) tháng một lần./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2009/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2009

## **CHỈ THỊ**

### **Về tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông năm học 2008 - 2009 và công tác tuyển sinh năm 2009 - 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Thành phố Hồ Chí Minh là một địa phương có quy mô phát triển giáo dục và đào tạo và số thí sinh thi tốt nghiệp hàng năm cao nhất cả nước. Với sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự nỗ lực của ngành giáo dục và đào tạo cùng sự hỗ trợ rất trách nhiệm của các sở - ngành, đoàn thể, việc tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh tại thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua đã diễn ra an toàn, nghiêm túc và chất lượng.

Nhằm phát huy tốt những thành quả đã đạt được, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Chỉ đạo các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông, bổ túc văn hóa năm học 2008 - 2009 và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2009 - 2010, các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh nghiêm túc thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các kỳ thi tốt nghiệp và công tác tuyển sinh; bố trí cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia công tác thi; chuẩn bị các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, địa điểm thi, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các kỳ thi tốt nghiệp và công tác tuyển sinh theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức tốt việc ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt nghiệp, trúng tuyển và cấp phát văn bằng, lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định. Đề thi

phải nằm trong chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với yêu cầu của từng kỳ thi, đảm bảo chính xác và tuyệt đối bí mật.

3. Thực hiện đúng chế độ, chính sách về thi, tuyển sinh và thu - chi tài chính theo đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng.

4. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện cần có kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện tốt một số công việc cụ thể như sau:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ thi cho toàn ngành, đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế thi; phối hợp với các địa phương, các sở - ngành liên quan tổ chức các hoạt động phục vụ các kỳ thi đạt kết quả tốt;

b) Công an thành phố chỉ đạo Công an quận - huyện, phường - xã, thị trấn phối hợp bảo đảm an toàn tuyệt đối các kỳ thi từ việc cách ly, sao in đề thi đến việc bảo vệ các Hội đồng coi thi, chấm thi, áp tải và bảo vệ đề thi, bài thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo và các Hội đồng thi;

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong đảm bảo lưu thông các tuyến đường, giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày thi, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ thi quy định;

c) Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố có kế hoạch kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các Hội đồng thi, bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có Hội đồng thi để kịp thời giải quyết sự cố xảy ra nếu có;

d) Công ty Điện lực thành phố ưu tiên đảm bảo đủ nguồn điện trong những ngày làm việc của Hội đồng sao in đề thi, các Hội đồng thi và chấm thi theo kế hoạch do Sở Giáo dục và Đào tạo đã thông báo;

đ) Bưu điện thành phố chỉ đạo công tác đảm bảo thông tin liên lạc và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chuyển đề thi, bài thi theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo an toàn tuyệt đối; cung cấp các số điện thoại phục vụ cho các Hội đồng và công tác chỉ đạo thi;

e) Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin và báo - đài thành phố thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, đưa tin về các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông, bổ túc văn hóa, kế hoạch tuyển sinh, để phụ huynh và nhân dân biết, hợp tác với ngành giáo

dục và đào tạo thực hiện tốt quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, nghiêm túc thực hiện quy chế của Hội đồng thi;

h) Sở Y tế chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn phối hợp với các Hội đồng thi thực hiện tốt việc cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi;

i) Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố có kế hoạch bố trí trực phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các tuyến phà tại bến phà Bình Khánh, huyện Cần Giờ phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyển giao đề thi, bài thi và đi lại của các học sinh dự thi trong những ngày diễn ra kỳ thi;

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các Hội đồng thi tại địa phương theo đúng kế hoạch và quy chế thi; bố trí lực lượng giải tỏa và ổn định trật tự trước cổng trường và xung quanh khu vực Hội đồng thi; tạo điều kiện cho các Hội đồng thi phối hợp triển khai phương án dự phòng máy phát điện khi có sự cố mất điện bất khả kháng do mưa, bão;

l) Các Hội đồng thi phải thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng và nghiêm túc các quy định về kỳ thi (kế hoạch tổ chức thi: thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi...) cho học sinh biết để thực hiện và phụ huynh học sinh để hỗ trợ nhắc nhở con em mình; có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương để bảo đảm trật tự khu vực Hội đồng thi; có phương án kế hoạch dự phòng máy phát điện khi có sự cố mất điện do mưa, bão.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn Thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt nhiệm vụ trong quá trình tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp và bổ túc văn hóa trên địa bàn thành phố.

6. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban Chỉ đạo các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông, bổ túc văn hóa năm học 2008 - 2009 và tuyển sinh năm học 2009 - 2010, các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/QĐ-UBND

*Quận 3, ngày 28 tháng 4 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 3  
thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Văn bản số 379/HD-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về một số nội dung liên quan đến thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 tại Tờ trình số 206/TTr-PNV ngày 21 tháng 4 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 3 thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3.

**Điều 2.** Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3 căn cứ Nghị định số

14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3 trình Ủy ban nhân dân quận 3 xem xét, phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ quận 3, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường - quận 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2009/QĐ-UBND

*Quận 3, ngày 14 tháng 5 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động**  
**của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về người lao động, người có công và xã hội;

Căn cứ Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3 tại Văn bản số 270/LĐTB&XH ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Theo Báo cáo thẩm định số 235/BC-TP ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Phòng Tư pháp quận 3 và theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 tại Tờ trình số 226/TTr-PNV ngày 28 tháng 4 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 3 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 và Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của**

**Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 3**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 3)*

### **Chương I**

### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bắt buộc, tự nguyện), bảo hiểm thất nghiệp; an toàn lao động; người có công với nước; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công với nước và xã hội); thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; đề án, chương trình trong lĩnh vực lao động, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người có công với nước và xã hội; cải cách hành chính, xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.



2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình về lĩnh vực lao động, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người có công với nước và xã hội trên địa bàn quận sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực được giao.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công với nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở dạy nghề, giới thiệu việc làm, cơ sở giáo dục lao động xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn quận theo phân cấp, ủy quyền.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký dạy nghề; tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động dạy nghề của các cá nhân, tổ chức theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý đài tưởng niệm, các công trình ghi công liệt sỹ, quỹ đền ơn đáp nghĩa.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ủy ban nhân dân phường trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lao động, người có công với nước và xã hội.

8. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với nước và các đối tượng chính sách xã hội. Tổ chức và hướng dẫn thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

9. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách về lao động, người có công và xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí trong hoạt động lao động, người có công với nước và xã hội theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công với nước và xã hội.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

13. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

14. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có Trưởng phòng, không quá 03 (ba) Phó Trưởng phòng và cán bộ, công chức.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Các Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác lao động - thương binh và xã hội trên địa bàn quận được bố trí phù hợp với nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng phòng và trước pháp luật về công tác, nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể của cơ quan, trình độ, năng lực cán bộ, công chức, Trưởng phòng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công việc và tinh gọn bộ máy, trên cơ sở tổ chức thành các Tổ chuyên môn, cụ thể như sau:

- Tổ chính sách xã hội; bình đẳng giới; kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí trong hoạt động lao động, người có công và xã hội; quản lý đài tưởng niệm, các công trình ghi công liệt sỹ.

- Tổ xóa đói giảm nghèo, thông tin việc làm; thi đua - khen thưởng, tuyên truyền phổ biến pháp luật; công tác hội, đoàn.

- Tổ chính sách lao động, việc làm, dạy nghề, tiền công, tiền lương, quản lý lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải tranh chấp trong hoạt động lao động, vệ sinh an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo hộ lao động; quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổ phòng, chống tệ nạn xã hội (mại dâm, ma túy: quản lý người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, người sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy); thống kê, chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất.

- Tổ bảo vệ và chăm sóc trẻ em; quản lý nhà mở.

- Tổ tài vụ (tài chính, tài sản, kế toán tài vụ, thủ quỹ); văn thư lưu trữ.

### **Điều 5. Biên chế**

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ, công chức cụ thể, xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức để phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế hành chính của quận trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội

dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, công chức phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 7. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với tổ chức và cá nhân có liên quan phải thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 8. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch

hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận:

Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các chế độ, chính sách về lao động, người có công và xã hội theo quy định của Nhà nước;

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp của Trung ương, thành phố trú đóng và hoạt động trên địa bàn quận, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng đối với các đơn vị này theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách, chế độ, pháp luật về lao động, người có công với nước và xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cùng với Ủy ban nhân dân phường kiện toàn, củng cố bộ phận công tác về lao động, người có công và xã hội tại địa phương. Phối hợp với các tổ chức, chính quyền, đoàn thể nhân dân xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với nước và đối tượng chính sách xã hội. Giúp Ủy ban nhân dân phường phối hợp thực hiện tuyên truyền, giáo dục phòng, chống, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội trên địa bàn quận.

6. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp và hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt chế độ chính sách lao động, người có công và xã hội, tiếp nhận những phản ánh về tình hình các đối tượng để giải quyết kịp thời; phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động các đối tượng chính sách, phát huy truyền thống của dân tộc và truyền thống cách mạng để thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu trả lời chất vấn, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận theo ủy nhiệm để trả lời giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

**Điều 10.** Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Trưởng phòng đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ quận./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2009/QĐ-UBND

*Quận 9, ngày 27 tháng 4 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục, thẩm định và  
phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 9 về việc thành lập Hội đồng Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 9 tại Tờ trình số 20/TTr-TP ngày 09 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm Quyết định Quy định trình tự thủ tục thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân 13 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Tám**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 9)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Hướng dẫn các trình tự, thủ tục trong việc lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, gồm quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu chức năng thuộc đô thị loại IV và loại V; quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng thuộc đô thị từ loại đặc biệt đến loại V; quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình, trừ các quy định quy hoạch chi tiết được hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Mục III Phần II của Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9.

### **Chương II**

### **QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/2.000**

**Điều 3. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (QHCT) xây dựng đô thị (XDĐT) hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000**

1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc điều

chỉnh nhiệm vụ QHCT XDĐT của Ủy ban nhân dân quận hoặc chủ đầu tư (bản chính). Tờ trình cần nêu rõ ranh và quy mô của đồ án quy hoạch đã được thống nhất theo bản đồ đính kèm, lý do điều chỉnh quy hoạch (nếu có), các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (quy mô dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc...) và các định hướng phát triển không gian.

2. Thuyết minh nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh nhiệm vụ QHCT XDĐT (bản chính).

3. Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 hoặc tỷ lệ 1/10.000.

4. Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000 (nếu là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch) - bản photo.

5. Bản đồ đo đạc hiện trạng (địa hình) khu quy hoạch tỷ lệ 1/2.000.

6. Bản đồ cơ cấu phân khu chức năng (nếu có).

7. Các văn bản pháp lý liên quan.

#### **Điều 4. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000**

##### **1. Văn bản gồm:**

a) Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT của Ủy ban nhân dân quận hoặc chủ đầu tư (bản chính). Tờ trình cần nêu rõ ranh và quy mô của đồ án quy hoạch đã được thống nhất theo bản đồ đính kèm, lý do điều chỉnh đồ án quy hoạch (nếu có), các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (quy mô dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc...) và các nội dung chính của đồ án quy hoạch.

b) Thuyết minh đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh đồ án QHCT XDĐT (bản chính).

c) Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc nhiệm vụ điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000 (bản photo).

d) Các văn bản pháp lý liên quan như: Biên bản họp Tổ liên ngành hạ tầng kỹ thuật, biên bản ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về san lấp kênh, rạch, kênh thủy lợi (đối với khu vực trong quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng có yêu cầu), biên bản lấy ý kiến quy hoạch theo quy định.

**2. Bản vẽ gồm:****a) Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/5.000 - 1/10.000**

Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất thiết kế được trích từ bản đồ quy hoạch chung xây dựng đô thị hoặc đồ án quy hoạch chi tiết sử dụng đất ở tỷ lệ nhỏ hơn. Nội dung sơ đồ cần thể hiện rõ:

- Vị trí, giới hạn và phạm vi khu đất lập quy hoạch chi tiết.
- Mối quan hệ về phân khu chức năng, không gian quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận hoặc toàn đô thị.
- Xác định vùng ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan khu vực lập quy hoạch chi tiết.
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến khu đất lập quy hoạch chi tiết do đồ án quy hoạch chung, đồ án quy hoạch vùng hoặc quy hoạch chi tiết có tỷ lệ nhỏ hơn quy định.

**b) Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng:**

- Thể hiện rõ phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng (đất nhóm nhà ở, công trình dịch vụ đô thị, các khu vực sử dụng hỗn hợp, vườn hoa, công viên, công nghiệp, công trình ngầm). Các đầu mối giao thông đối ngoại và diện tích của từng ô phố (giới hạn bằng đường phân khu vực). Nếu trong ô phố có nhiều chức năng sử dụng khác nhau thì phải thể hiện rõ từng loại chức năng.

- Phân tích nhận diện các đặc điểm của khu vực:
  - + Đặc điểm sử dụng đất theo chức năng riêng biệt hoặc sử dụng hỗn hợp.
  - + Hình thái và không gian kiến trúc từng khu vực.
  - + Các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử.
  - + Các không gian công cộng quan trọng trong khu vực.
  - + Các khu vực có tầm nhìn đẹp và các điểm thu hút tầm nhìn.
  - + Các yếu tố cảnh quan tự nhiên (đồi núi, cây xanh, mặt nước...).
  - + Các công trình xây dựng có sử dụng không gian ngầm.

**c) Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường:**

- Giao thông:
  - + Mạng lưới giao thông đô thị nổi và ngầm: đường bộ, đường sắt, đường thủy,

đường hàng không, đường sắt đô thị và các tuyến đường phố theo loại và quy mô bề rộng đường.

+ Vị trí và quy mô bến ô tô, ga đường sắt, cảng sông, cảng biển, cảng hàng không, sân bay.

+ Vị trí và quy mô các công trình phục vụ giao thông nội và ngầm: bãi đỗ xe, quảng trường, nút giao thông, cầu vượt cho người đi bộ, hầm cho người đi bộ...

- Cấp nước:

+ Thể hiện mạng lưới, cao độ đường ống cấp nước và các công trình trên đường ống như hố van, họng cứu hỏa.

+ Vị trí, quy mô và công suất các công trình và nguồn cung cấp nước hiện có.

- Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Cao độ nền tại các điểm giao cắt đường và tại các điểm riêng biệt.

+ Các khu vực thường xuyên úng ngập.

+ Đê kè hiện có.

+ Mạng lưới đường cống, hệ thống thoát nước mưa hiện có.

+ Các công trình đầu mối: trạm bơm thủy lợi, trạm bơm tiêu đô thị.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang.

+ Mạng lưới thoát nước thải.

+ Vị trí, quy mô các trạm bơm, trạm xử lý nước thải, điểm tập kết và khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, nhà tang lễ.

- Cấp điện và chiếu sáng đô thị:

+ Nguồn điện.

+ Lưới trung cao thế và các trạm biến áp.

+ Lưới hạ thế và chiếu sáng đô thị.

- Hiện trạng môi trường:

+ Các nguồn gây ô nhiễm trong khu vực.

+ Các khu vực ô nhiễm và mức độ ô nhiễm, suy thoái môi trường.

+ Các hệ sinh thái nhạy cảm (công viên, không gian cây xanh, mặt nước).

+ Sinh thái và bảo tồn thiên nhiên (các loại động vật trên cạn và dưới nước, các loại cây và loại động vật, thực vật cần được bảo tồn).

**d) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:**

- Thể hiện chức năng sử dụng đất của từng ô phố (được xác định bởi các đường phân khu vực) gồm: đất nhóm nhà ở, công trình dịch vụ đô thị, các khu vực sử dụng hỗn hợp, vườn hoa, công viên, công nghiệp, các khu vực dự kiến xây dựng và sử dụng không gian ngầm... Nếu trong ô phố có nhiều chức năng sử dụng khác nhau thì phải thể hiện rõ đến từng loại chức năng.

- Phân biệt rõ khu hiện có, cải tạo và phát triển khu mới.

- Các thông số kinh tế - kỹ thuật: diện tích đất, dân số, quy mô công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và tầng cao tối đa, tối thiểu cho từng khu chức năng.

**e) Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Tổ chức không gian cần xác định và thể hiện rõ cách tổ chức hướng tuyến, trục cảnh quan và các công trình điểm nhấn trong khu vực, hệ thống không gian mở (quảng trường, công viên, cây xanh, mặt nước, cách trang trí vỉa hè và bố trí các công trình tiện ích hạ tầng cơ sở và hình thái phát triển không gian theo lô và theo tuyến).

- Tổ chức không gian cho các khu vực cảnh quan đặc thù và xác định các khu vực cần can thiệp và có tác động về kiến trúc cảnh quan.

- Quy định chiều cao tối đa, tối thiểu trong từng lô đất, ô phố, tuyến phố trong khu vực.

**f) Các bản vẽ minh họa:**

- Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng triển khai theo các tuyến phố, lô phố điển hình, phải thể hiện rõ giải pháp thiết kế mới hoặc cải tạo không gian kiến trúc và cải thiện cảnh quan đô thị.

- Bản vẽ minh họa phối cảnh các khu vực đặc thù, các không gian mở, các công trình, cụm công trình tiêu biểu trong khu vực nghiên cứu.

- Bản vẽ hướng dẫn việc thiết kế các công trình, cụm công trình công cộng sử dụng không gian ngầm, các công trình nằm ở các góc phố, các công trình xen cây, các công trình bảo tồn...

**g) Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:**

- Giao thông:

+ Mạng lưới giao thông cần thể hiện rõ mặt bằng các tuyến giao thông đối ngoại (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không), các tuyến đường sắt đô thị (nổi hoặc ngầm) và các loại đường phố đến đường phân khu vực.

+ Xác định vị trí quy mô các công trình giao thông nổi hoặc ngầm: bến bãi đỗ xe, ga đường sắt, bến cảng, bến thuyền, cảng hàng không, các nút giao thông, cầu công, quảng trường và các công trình phục vụ giao thông khác.

- Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:

+ Thể hiện chỉ giới đường đỏ; hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật và xác định tọa độ thiết kế tại các vị trí có thay đổi hướng và tại các nút giao nhau.

+ Các bản vẽ mặt cắt ngang đường phố trên đó xác định kích thước, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

#### **h) Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:**

- Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Xác định cao độ xây dựng tại các điểm giao cắt đường, độ dốc trên đường, xác định cao độ nền xây dựng.

+ Thiết kế quy hoạch chiều cao.

+ Xác định ranh giới, khối lượng các khu vực đào, đắp.

+ Thể hiện hệ thống thoát nước mưa (mạng lưới, cao độ toàn hệ thống, miệng xả, vị trí, công suất, quy mô chiếm đất của trạm bơm, hồ điều hòa).

+ Các công tác chuẩn bị kỹ thuật khác: đê, kè.

- Cấp nước:

+ Xác định nguồn cấp nước, vị trí điểm cấp nước cho khu vực.

+ Các đường ống cấp nước được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng; tuyến ống dẫn chính của khu vực.

+ Mạng lưới, cao độ các đường ống chính, ống nhánh đến các công trình hoặc khu đất, các công trình trên đường ống như vòi công cộng, hố van, họng cứu hỏa.

+ Trong phạm vi khu đất thiết kế, nếu có các công trình như bể chứa, trạm bơm, đài nước thì phải thể hiện đầy đủ vị trí, quy mô.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

+ Vị trí, điểm tiếp nhận nước mặt, nước thải của khu vực.

+ Thiết kế mạng lưới thoát nước thải chính: kênh mương, cống hộp... từ cấp 2 trở lên (có cao độ đáy cống ở các điểm tính toán).

+ Vị trí, quy mô chiếm đất, công suất các trạm bơm, trạm xử lý nước thải, điểm thu gom, điểm trung chuyển và trạm xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, nhà tang lễ.

- Cấp điện và chiếu sáng công cộng đô thị:

Thể hiện đầy đủ mạng lưới cấp điện bao gồm: nguồn điện, lưới trung cao thế, trạm biến áp, lưới hạ thế, lưới chiếu sáng công trình giao thông, công trình công cộng.

- Đánh giá tác động môi trường:

+ Các nguồn gây ô nhiễm trong khu vực và các khu vực có nguy cơ ô nhiễm và suy thoái môi trường.

+ Các khoảng cách ly, bảo vệ (công viên, khu vực di sản, nguồn nước, khu cách ly sản xuất) và các khu vực nhạy cảm môi trường khác.

#### **i) Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật:**

Bản đồ này được lập trên cơ sở các bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, trong đó thể hiện:

- Mặt bằng các tuyến hào, tuynel, đường dây, đường ống và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Mặt cắt ngang các tuyến đường (tỷ lệ 1/100 hoặc 1/200), trong đó xác định vị trí, kích thước các tuyến hào, tuynel, đường dây, đường ống kỹ thuật trong giới hạn chỉ giới đường đỏ và khoảng cách ngang giữa các tuyến.

- Ở những nơi đường phố giao cắt, có nhiều tuyến kỹ thuật đi qua phức tạp, cần thể hiện giải pháp bố trí, sắp xếp các tuyến kỹ thuật đó trên mặt bằng dưới dạng sơ đồ, ghi rõ những thông số kỹ thuật có liên quan để xác định độ sâu và khoảng cách đứng giữa các tuyến đường dây, đường ống kỹ thuật.

### **Chương III**

#### **QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/500**

**Điều 5. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500**

1. Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc điều

chỉnh nhiệm vụ QHCT XDĐT của Chủ đầu tư (bản chính). Tờ trình cần nêu rõ ranh và quy mô của đồ án quy hoạch đã được thống nhất theo bản đồ đính kèm, lý do điều chỉnh quy hoạch (nếu có), các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (quy mô dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc...) và các định hướng phát triển không gian.

2. Thuyết minh nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh nhiệm vụ QHCT XDĐT (bản chính).

3. Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2.000 hoặc quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000.

4. Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 nếu là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch (bản photo).

5. Quyết định giao đất hoặc văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản photo).

6. Bản đồ đo đạc hiện trạng vị trí khu đất tỷ lệ 1/500 do cơ quan có tư cách pháp nhân thực hiện, thời hạn chưa quá 2 năm (bản chính).

7. Bản đồ cơ cấu phân khu chức năng (nếu có).

8. Các văn bản pháp lý liên quan.

## **Điều 6. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500**

### **1. Văn bản gồm:**

a) Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh QHCT XDĐT của chủ đầu tư (bản chính). Tờ trình cần nêu rõ ranh và quy mô của đồ án quy hoạch đã được thống nhất theo bản đồ đính kèm, lý do điều chỉnh đồ án quy hoạch (nếu có), các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (quy mô dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc...) và các nội dung chính của đồ án quy hoạch.

b) Thuyết minh đồ án QHCT XDĐT hoặc điều chỉnh đồ án QHCT XDĐT (bản chính).

c) Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt nhiệm vụ QHCT XDĐT hoặc nhiệm vụ điều chỉnh QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000 (bản photo).

d) Các văn bản pháp lý liên quan như: Biên bản họp Tổ liên ngành hạ tầng kỹ thuật, biên bản ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về san lấp kênh, rạch, kênh thủy lợi (đối với khu vực trong quyết



định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng có yêu cầu), biên bản lấy ý kiến quy hoạch theo quy định.

## **2. Bản vẽ gồm:**

### **a) Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/2.000 - 1/5.000:**

- Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất thiết kế được trích từ bản đồ quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 - 1/10.000 hoặc đồ án quy hoạch chi tiết sử dụng đất ở tỷ lệ 1/2000. Nội dung sơ đồ cần thể hiện rõ:

- Vị trí, giới hạn và phạm vi khu đất lập quy hoạch chi tiết.

- Mối quan hệ về phân khu chức năng, không gian quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận hoặc toàn đô thị.

- Xác định vùng ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan khu vực lập quy hoạch chi tiết.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến khu đất lập quy hoạch chi tiết do đồ án quy hoạch chung hoặc quy hoạch chi tiết có tỷ lệ nhỏ hơn quy định.

**b) Thành phần và nội dung các bản đồ:** ngoài các yêu cầu như đối với đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000, nội dung các bản đồ trong đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 và lớn hơn cần thể hiện thêm trên bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 và lớn hơn các nội dung chi tiết sau:

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc, cảnh quan: phải đánh giá chất lượng công trình (theo 3 loại kiên cố, bán kiên cố, tạm), xác định tầng cao, tầng hầm, mật độ xây dựng, các công trình có giá trị cần giữ lại, bảo tồn, tôn tạo. Xác định giá trị cảnh quan, cây xanh, mặt nước và các yếu tố khác về môi trường. Vẽ, ghi hoặc ảnh, phim tư liệu minh họa hiện trạng kiến trúc và các công trình tiện ích xã hội.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định rõ chức năng của từng lô đất như: đất ở (xác định bởi hàng rào của các lô đất xây dựng biệt thự và nhà liên kế - không bao gồm sân chơi, đường nội bộ và bãi đỗ xe chung của nhóm nhà ở hoặc xác định bởi diện tích chiếm đất của các khối nhà chung cư); công trình dịch vụ; cây xanh, công viên, vườn hoa, sân chơi nội bộ nhóm nhà ở; cơ quan hành chính, trường chuyên nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... Phân biệt rõ đất công trình hiện có, cải tạo và xây dựng mới. Nêu rõ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho từng lô đất như: quy mô dân số, quy mô công trình, mật độ xây dựng, tầng cao tối đa, tầng cao tối thiểu, tầng hầm.

- Bản đồ quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: bố cục không gian kiến trúc cảnh quan, bố trí các công trình kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, sân vườn, cây xanh công viên và cây xanh đường phố, đường đi bộ, đường dạo, các công trình tiện ích đô thị khác.

+ Xác định công trình hay tổ hợp công trình có tầng cao nhất trong khu vực lập quy hoạch;

+ Các sơ đồ minh họa ý tưởng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

- Các bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Giao thông: mạng lưới đường thể hiện chi tiết đến từng công trình; sân đường và bãi đỗ xe nội bộ; đề xuất giải pháp kết cấu của các loại đường ô tô, đường đi bộ và các công trình phục vụ giao thông nổi và ngầm;

+ Chuẩn bị kỹ thuật: thể hiện các giếng thu; hồ ga; ta luy; tường chắn; tùy theo điều kiện địa hình phải thể hiện đường đồng mức thiết kế và bản vẽ tính khối lượng;

+ Cấp nước: thể hiện các đường ống chính, ống nhánh đến lô đất xây dựng (bỏ các công trình);

+ Thoát nước thải và VSMT: xác định vị trí tuyến thoát nước thải từ cấp 3 trở lên, các giếng ga (có cao độ đáy cống); xác định điểm thu gom chất thải rắn, nhà vệ sinh công cộng;

+ Cấp điện: thể hiện vị trí các trạm biến thế, tuyến điện chính, tuyến điện đến các công trình công cộng và khoảng cách giữa các cột điện, hành lang bảo vệ lưới điện cao áp và điện chiếu sáng đường phố.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ**

Giao cho Phòng Quản lý đô thị quận tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT do chủ đầu tư lập thành 07 (bảy) bộ như nhau (nộp trước 03 (ba) bộ và kèm 01 đĩa CD lưu trữ toàn bộ văn bản và bản vẽ, sau khi được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua nếu không yêu cầu chỉnh sửa thì bổ sung thêm 04 (bốn) bộ tại Phòng Quản lý đô thị quận). Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với pháp lý quy hoạch để xác định thẩm quyền giải quyết hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận:

- Nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/2.000 các khu chức năng thuộc các đô thị loại IV, loại V;

- Nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của các đô thị từ loại đặc biệt đến loại V;

- Nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 các dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố theo điểm a khoản 3 Mục III Phần II của Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

### **Điều 8. Giải quyết hồ sơ**

1. Nội dung thẩm định:

Giao cho Tổ chuyên viên thực hiện thẩm định theo các nội dung sau:

- Các căn cứ pháp lý để lập nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT.

- Quy cách hồ sơ, thành phần hồ sơ, nội dung nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008, Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 và Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Thời gian thực hiện:

- Thẩm định: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ cơ quan trình thẩm định.

- Phê duyệt hồ sơ: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan thẩm định.

### **Điều 9. Trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ**

1. Trường hợp thẩm quyền thẩm định hồ sơ nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

a) Phòng Quản lý đô thị quận báo cáo tóm tắt nội dung nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT, trình Ủy ban nhân dân quận có ý kiến chỉ đạo. Sau khi Ủy ban nhân dân quận đã có chỉ đạo, Phòng Quản lý đô thị quận tham mưu và trình Ủy ban nhân dân quận văn bản chuyển Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định trong vòng 05 (năm) ngày làm việc.

b) Sở Quy hoạch - Kiến trúc có kết quả thẩm định trong vòng 30 (ba mươi) ngày

làm việc. Trong trường hợp phải chỉnh sửa (nếu có) theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa chậm nhất 30 (ba mươi) ngày và nộp lại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

c) Trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, nếu hồ sơ đảm bảo yêu cầu thì Phòng Quản lý đô thị quận hoàn tất hồ sơ và dự thảo quyết định trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

d) Ủy ban nhân dân quận phê duyệt nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 và ban hành quy định về quản lý QHCT xây dựng trong 10 (mười) ngày làm việc.

2. Trường hợp thẩm quyền thẩm định hồ sơ nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Giao cho Tổ chuyên viên thực hiện thẩm định về nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận:

a) Trường hợp không đủ điều kiện để thẩm định: Tổ chuyên viên đề xuất Phòng Quản lý đô thị trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư lý do không giải quyết hoặc ý kiến hướng dẫn bổ sung.

b) Trường hợp đủ điều kiện để thẩm định:

- Nếu cần có ý kiến của các Sở, ngành có liên quan, Phòng Quản lý đô thị tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận đề nghị các Sở, ngành có liên quan góp ý kiến bằng văn bản; nếu cần có ý kiến của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quận thì Phòng Quản lý đô thị đề nghị các phòng, ban, đơn vị góp ý kiến bằng văn bản.

- Sau khi có văn bản trả lời của các cơ quan nêu trên Phòng Quản lý đô thị thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả và xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Tùy theo tính chất, quy mô của từng đồ án Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định tổ chức hay không tổ chức họp Hội đồng thẩm định và phê duyệt trong vòng 05 (năm) ngày làm việc.

- Trường hợp thông qua Hội đồng thẩm định và phê duyệt quy hoạch phải có biên bản họp Hội đồng, Phòng Quản lý đô thị quận hoàn tất kết quả thẩm định trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc:

+ Trường hợp không đạt theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và phê duyệt quy hoạch, Phòng Quản lý đô thị tham mưu và trình Ủy ban nhân dân quận văn bản trả lời không đạt và trả kèm hồ sơ.

+ Trường hợp đạt theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và phê duyệt quy hoạch Phòng Quản lý đô thị báo cáo kết quả thẩm định, kèm dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 trình Ủy ban nhân dân quận. Chủ đầu tư

có trách nhiệm nộp thêm 04 (bốn) bộ trong vòng 10 (mười) ngày sau khi nhận được thông báo của Phòng Quản lý đô thị.

- Trường hợp không thông qua Hội đồng thẩm định và phê duyệt quy hoạch, Phòng Quản lý đô thị thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Ủy ban nhân dân quận phê duyệt nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ đính kèm trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc.

4. Sau khi Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, Phòng Quản lý đô thị hoàn trả hồ sơ cho chủ đầu tư.

5. Phòng Quản lý đô thị cập nhật và lưu trữ hồ sơ 02 (hai) bộ; chuyển Sở Quy hoạch - Kiến trúc 01 (một) bộ hồ sơ và Ủy ban nhân dân phường có liên quan 01 (một) bộ hồ sơ.

#### **Điều 10. Công bố, công khai đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân quận tổ chức công bố, công khai đồ án QHCT XDĐT liên quan đến địa giới hành chính hai phường trở lên;

2. Ủy ban nhân dân phường tổ chức công bố, công khai đồ án QHCT XDĐT liên quan đến địa giới hành chính do phường quản lý.

#### **Điều 11. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Cán bộ, công chức không thực hiện đúng theo quy định, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật cán bộ, công chức.

#### **Điều 12. Trách nhiệm Phòng Quản lý đô thị quận 9**

1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục trong việc lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT trên địa bàn quận 9;

2. Thu, chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án QHCT XDĐT theo quy định hiện hành;

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc Phòng Quản lý đô thị phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Tám**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2009/QĐ-UBND

*Củ Chi, ngày 06 tháng 5 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****V/v ban hành Quy chế hoạt động của  
Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện Củ Chi****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 65/2002/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 12/HD-TM ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân cấp quận, huyện, phường, xã - thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 15627/QĐ-UB ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện;

Xét Công văn số 53/CV-BCH ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Củ Chi về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện;

Xét Văn bản số 96/PTP ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Phòng Tư pháp huyện về việc thẩm định Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện Củ Chi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện Củ Chi”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, thành viên Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Tấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện Cử Chi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND  
ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)*

### **Chương I**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

#### **Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện**

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định về phương hướng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động và những công tác quan trọng về phòng không nhân dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

2. Nghiên cứu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch, giải quyết đề nghị của các ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn về công tác phòng không nhân dân.

3. Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phòng không nhân dân; tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện công tác phòng không nhân dân.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

5. Có quyền yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể huyện, các tổ chức, đơn vị, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn báo cáo tình hình, cung cấp thông tin các vấn đề có liên quan đến công tác phòng không nhân dân để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.



**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện**

1. Chỉ đạo điều hành công tác của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về mọi mặt hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo.
3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và những công tác quan trọng về phòng không nhân dân sau khi đã được Ban Chỉ đạo thảo luận và quyết định.
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện trong công tác phòng không nhân dân.
5. Tổ chức kiểm tra công tác phòng không nhân dân tại các ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

**Điều 3. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện**

1. Giúp Trưởng ban điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị và đề xuất nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các Ban, ngành đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, các đơn vị, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện thuộc phạm vi và trách nhiệm được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.
2. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, nhiệm vụ đã được phân công; chỉ đạo công tác của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.
3. Thực hiện nhiệm vụ triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân thành phố khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

**Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện**

1. Đề xuất các giải pháp, biện pháp về công tác phòng không nhân dân, nhất là phần có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình và nhiệm vụ của cơ quan, địa phương liên quan; Chuẩn bị các ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận

trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo, hoặc có ý kiến vào các văn bản do cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi đến.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch về phòng không nhân dân của cơ quan do mình đảm nhiệm cho phù hợp với chương trình, kế hoạch phòng không nhân dân đã được Ban Chỉ đạo thông qua. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân cho các đối tượng thuộc quyền quản lý theo Nghị định số 65/2002/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân.

3. Vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện nội dung tổng hợp, đánh giá kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân của cơ quan, đơn vị mình phụ trách để báo cáo lên Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân huyện**

1. Cơ quan thường trực là cơ quan giúp việc của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) đặt tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

2. Thành viên của cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện và giải quyết các công việc thường xuyên thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

b) Giúp Ban Chỉ đạo soạn thảo và ban hành các văn bản hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể huyện, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Quân sự các xã - thị trấn trong việc tổ chức thực hiện các quyết định và nhiệm vụ về phòng không nhân dân.

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Ban Chỉ đạo; thực hiện báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất cho Ban Chỉ đạo; xây dựng đề án, dự án trình Ban Chỉ đạo quyết định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong công tác phòng không nhân dân.

d) Lập dự án kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu việc sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6.** Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và thực hiện ý kiến kết luận và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền). Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện công tác phòng không nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

**Điều 7.** Khi cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi nội dung, chương trình đề án, dự án kế hoạch và tài liệu về công tác phòng không nhân dân yêu cầu đóng góp ý kiến thì các thành viên của Ban Chỉ đạo phải có ý kiến bằng văn bản gửi đến cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đúng thời gian quy định.

**Điều 8.** Mỗi năm Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 2 lần để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai công tác phòng không nhân dân. Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân cấp trên thì Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập các phiên họp bất thường.

**Điều 9.** Trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo phải thông báo kế hoạch công tác và chương trình cho ban, ngành, đoàn thể huyện, các cơ quan, đơn vị, Trung ương đóng trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn biết và phối hợp thực hiện.

**Điều 10.** Các văn bản do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo ký đóng dấu của Ủy ban nhân dân huyện, các văn bản do Ban Chỉ huy Quân sự huyện kiêm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo ký đóng dấu của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

**Điều 11.** Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân huyện do ngân sách huyện bảo đảm. Giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Căn cứ vào Quy chế này Trưởng Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân cấp xã - thị trấn, các thành viên trong Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân.

**Điều 13.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân huyện tổng hợp báo cáo và đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/CT-UBND

*Củ Chi, ngày 15 tháng 5 năm 2009*

## **CHỈ THỊ**

### **Về phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn trong hai năm 2009 - 2010**

Thực hiện Chỉ thị số 06/2009/CT-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn trong hai năm 2009 - 2010, để thực hiện tốt Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Bộ Chính trị về tổ chức các ngày lễ lớn trong năm 2009 - 2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ thị thủ trưởng các phòng ban ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong hai năm 2009 - 2010 nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của huyện đã đề ra, góp phần cùng thành phố và cả nước ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định phát triển kinh tế, tăng trưởng hợp lý, ngăn ngừa lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội huyện cả năm 2009, 2010 và cả giai đoạn 2006 - 2010 theo Nghị quyết huyện Đảng bộ lần thứ IX đã đề ra, với những nội dung trọng tâm như:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, lòng yêu nước, lý tưởng và đạo đức cách mạng gắn với việc triển khai thực hiện giai đoạn 2 cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; với trọng tâm là “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân”, nhằm bồi dưỡng và phát huy hơn nữa lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, niềm tự hào, ý chí tự cường dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc; củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, tạo không khí phấn khởi, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX.

2. Phát động phong trào thi đua yêu nước tại địa phương lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, kỷ niệm ngày truyền thống của ngành,

đoàn thể, đơn vị. Nội dung trọng tâm của phong trào thi đua là tập trung mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, thành phố và Huyện ủy về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu, triển khai kế hoạch kích cầu đầu tư và tiêu dùng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2009, năm 2010 kể cả giai đoạn 2006 - 2010 theo phương châm “Tiết kiệm - Chất lượng - Hiệu quả - Khoa học”. Đẩy mạnh phong trào thi đua trong công tác cải cách hành chính như áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2000 vào thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính có liên quan đến công dân và tổ chức với phương châm tạo điều kiện tốt nhất để mọi người dân và tổ chức được thụ hưởng dịch vụ hành chính công một cách đúng luật. Thực hiện quyết liệt chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

3. Kết hợp các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn với tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tại những địa danh lịch sử cách mạng. Bảo tồn, tôn tạo các khu di tích lịch sử cách mạng; nhà tưởng niệm; đồng thời tích cực tổ chức và đổi mới các hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống thông qua các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng.

4. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua cả về nội dung và hình thức nhằm đưa phong trào thi đua phát triển liên tục, bền vững, thật sự mang lại hiệu quả cao. Nội dung, mục tiêu và các tiêu chí thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị và chương trình, kế hoạch của từng ngành, từng địa phương, đơn vị; phải hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm, việc khó, những khâu mang tính chất đột phá; chống các biểu hiện phô trương, bệnh thành tích trong công tác thi đua; phát động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia phong trào một cách tự nguyện, tự giác và hiệu quả.

Từng phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chọn 1 đến 2 công trình thiết thực đăng ký xây dựng thành các công trình tiêu biểu chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2010, theo hướng đơn vị tự đăng ký, xác định nội dung, tiêu chuẩn, các giải pháp tổ chức thực hiện, thời gian; cơ quan cấp trên trực tiếp tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận.

5. Sau mỗi đợt hoạt động thi đua, các đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện những tập thể, cá nhân điển hình để học tập và nhân rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ - lực lượng vũ trang trên địa bàn, đơn vị. Việc bình chọn

các danh hiệu thi đua phải thực chất, chính xác; những nhân tố mới phải thật sự nổi trội trong các phong trào thi đua yêu nước, phải được quần chúng tín nhiệm cao.

#### 6. Tổ chức thực hiện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc huyện căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị mình để xây dựng kế hoạch, phát động phong trào thi đua với những nội dung thiết thực, hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm, những việc khó, những khâu và lĩnh vực yếu kém; tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm từ thực tiễn các phong trào thi đua, trên cơ sở đó làm tốt việc phổ biến tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình để học tập, nhân rộng, tạo động lực lan tỏa thành các phong trào hành động cách mạng trong cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ - chiến sĩ lực lượng vũ trang và tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các đoàn thể huyện căn cứ tính chất, nhiệm vụ nội dung của phong trào thi đua để phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các ngành liên quan phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc vận động cán bộ, công chức, viên chức, toàn thể hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện tích cực hưởng ứng và thực hiện phong trào thi đua đạt hiệu quả thiết thực, để phong trào thi đua kỷ niệm các sự kiện lịch sử trọng đại và ngày lễ lớn của đất nước thực sự là phong trào hành động cách mạng của quần chúng, là động lực tác động tích cực trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện trong hai năm 2009 - 2010 và giai đoạn 2006 - 2010.

c) Phòng Nội vụ, Thường trực Thi đua - Khen thưởng huyện, phối hợp với các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tổ chức kiểm tra, đôn đốc và báo cáo thường xuyên, kịp thời về tình hình triển khai thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện trong việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2009 - 2010 theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW của Bộ Chính trị; xây dựng kế hoạch tổ chức tổng kết thi đua, hội nghị điển hình tiên tiến cấp huyện, qua sơ kết, tổng kết kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện biểu dương khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực trong phong trào thi đua kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

d) Ban tổ chức các ngày lễ lớn của huyện xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày lễ lớn trong hai năm 2009, 2010 thật chi tiết, cụ thể; có trọng tâm, trọng điểm, trang

trọng, sáng tạo, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, các xã, thị trấn, đơn vị tổ chức tốt các hoạt động lễ hội theo đúng các yêu cầu trên.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị này và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo đợt hoạt động thi đua cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Nội vụ huyện (Thường trực Thi đua - Khen thưởng huyện)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Tấn**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**